

KẾ HOẠCH**triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW); Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đồng bộ, sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Tạo chuyển biến rõ nét trong việc sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số; từng bước hình thành thói quen học tập, làm việc và tương tác trên nền tảng số, chú trọng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào; bảo đảm việc tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, theo mục tiêu, sản phẩm, gắn với kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

Bám sát Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, Kế hoạch số 230-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Kế hoạch số 230-KH/TU) và các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của tỉnh; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong bối cảnh mới.

Phát huy hiệu quả vai trò điều phối của cơ quan thường trực, thế mạnh của các cơ quan, đơn vị phối hợp từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu của ngành, đơn vị và hiển thị trên ứng dụng. Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Phong trào “Bình dân học vụ số” cần gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án chuyển đổi số đã được phê duyệt để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (*viết tắt là Phong trào*); xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Chú trọng hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp cơ sở

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Phong trào bảo đảm thực chất, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tránh hình thức; trọng tâm là cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào phải gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức, lực lượng thực hiện, kết quả đầu ra cần đạt và trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

Trọng tâm của Phong trào là nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, y tế số, giáo dục số, bảo hiểm số, khai thác thông tin chính thống, học tập trực tuyến, thương mại điện tử và các nền tảng số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng, hội viên, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, cán bộ thôn, tổ dân phố, người có uy tín trong cộng đồng, lực lượng công an cơ sở, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp viễn thông và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cơ sở và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “*Bình dân học vụ số*”¹, ứng dụng và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê, xác nhận kết quả. Đồng thời, triển khai áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào theo chỉ đạo của Trung ương, ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số, nâng cao tính minh bạch, giảm báo cáo thủ công và tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 230-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “*Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức*” và các văn bản, quy định liên quan về kỹ năng số²; phát huy, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát huy vai trò của nền tảng “*Bình dân học vụ số*”

1.1. Tập trung triển khai nền tảng “*Bình dân học vụ số*”

Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phục vụ nhu cầu học tập số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời phục vụ công tác quản

¹ Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn.

² (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên...

lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh. Gắn việc tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số với việc sử dụng nền tảng; tăng cường cập nhật, quản lý dữ liệu trên hệ thống, bảo đảm phản ánh đúng thực chất kết quả triển khai Phong trào. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, tổ chức hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “*Bình dân học vụ số*” thống nhất trong toàn tỉnh; bảo đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai học tập thuận lợi, hiệu quả, đồng bộ; từng bước kết nối, đồng bộ với ứng dụng để phục vụ xác thực người học và hiển thị kết quả học tập theo quy định. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

Tổ chức triển khai việc sử dụng ứng dụng để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng; từng bước thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và hiển thị kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người dân theo lộ trình, yêu cầu của Trung ương. **Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2026.**

Rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai các nội dung học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đề xuất với Trung ương bổ sung, hoàn thiện các nội dung cần thiết, nhất là các chuyên đề về kỹ năng số thiết yếu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo đảm an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, ứng xử văn hóa trên môi trường số, nhận diện thông tin xấu, độc. **Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2026.**

1.2. Triển khai các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, sử dụng các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” đã được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập trung vào kỹ năng thực hành, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

Nghiên cứu, triển khai các nội dung học tập về trí tuệ nhân tạo theo định hướng chương trình “*Bình dân học vụ AI*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trang bị kiến thức nền tảng, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm trong học tập, công việc, sản xuất, kinh doanh và đời sống. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

1.3. Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai học tập, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số trên cơ sở hệ thống bài giảng và công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và triển khai trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

Phối hợp hướng dẫn thống nhất quy trình tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số; việc cập nhật, kết nối, khai thác dữ liệu trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, VNeID và các hệ thống liên quan phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

Việc tham gia học tập trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước; đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân tích cực tham gia, gắn với nhu cầu thực tiễn và khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

2. Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

2.1. Kịp thời tổ chức triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Chú trọng đánh giá thực chất các hoạt động phổ cập, kết quả đầu ra và tác động của Phong trào, bảo đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế của tỉnh. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

2.2. Triển khai thực hiện văn bản của Trung ương về hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số; tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Việc đánh giá ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số bảo đảm khách quan, minh bạch. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

2.3. Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các nội dung của Bộ chỉ số. Định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi; kết quả thực hiện Phong trào được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

3.1. Triển khai, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường; chú trọng triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Xác định rõ nhiệm vụ,

phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã và các cơ quan liên quan. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng phải thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số. Khuyến khích lồng ghép hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng với các mô hình tự quản ở khu dân cư, tổ hòa giải, tổ an ninh cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận người dân, phát huy lực lượng tại chỗ và giảm chồng chéo trong tổ chức thực hiện. Chủ động lồng ghép triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

3.2. Huy động các cơ sở giáo dục, học sinh, sinh viên, đoàn viên, hội viên tham gia phổ cập kỹ năng số

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tham gia phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò học sinh, sinh viên với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số. Việc huy động cần gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương, có phân công rõ trách nhiệm giữa nhà trường, tổ chức đoàn thể và cấp ủy, chính quyền địa phương. **Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.**

3.3. Chú trọng nâng cao kỹ năng số cho nhóm đối tượng yếu thế, vùng khó khăn

Tập trung hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, người lao động phổ thông, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động lựa chọn, biên tập tài liệu ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thao tác; khuyến khích hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ thiết bị, đường truyền, điểm truy cập Internet, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

Rà soát, lựa chọn, biên tập, số hóa học liệu, video hướng dẫn ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thực hiện; tăng cường nội dung bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; bảo đảm tài liệu phù hợp với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

3.4. Nhân rộng các mô hình phổ cập kỹ năng số thiết thực tại cộng đồng

Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình đã xác định tại Kế hoạch số 230-KH/TU như: “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”, “Mỗi công dân - Một danh tính số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”; gắn mô hình với nhu cầu cụ thể của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

4.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát việc triển khai Phong trào

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: Khai thác nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; việc đánh giá, xác nhận kết quả trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; ghi nhận trên hệ thống; triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. **Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2026.**

4.2. Theo dõi, giám sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu thực hiện Phong trào

Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất. Việc theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, hệ thống và các hệ thống số có liên quan. **Thời gian thực hiện: Theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương.**

4.3. Đánh giá kết quả thực tế, chấn chỉnh kịp thời, biểu dương mô hình hiệu quả

Định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng ở việc xác nhận số lớp tập huấn, số cuộc tuyên truyền mà tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, số người được ghi nhận trên hệ thống VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân sau khi được hỗ trợ. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả và chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích. **Thời gian thực hiện: Thường xuyên.**

(có Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số, cải cách hành chính, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt; nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; ưu tiên nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hỗ trợ nhóm yếu thế, vùng khó khăn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, xây dựng học liệu, tổ chức hướng dẫn trực tiếp, bảo đảm an toàn thông tin và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh)

Tập trung chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo lồng ghép triển khai các nội dung của Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trong phạm vi được phân công.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; hỗ trợ kỹ thuật trong khai thác, tổng hợp dữ liệu liên quan đến kết quả thực hiện Phong trào trên các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định.

3. Tổ Công tác triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 09-QĐ/BCĐ, ngày 09/9/2025 của BCĐ tỉnh)

Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Giúp Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ, chấn chỉnh những nơi triển khai chậm, hình thức, thiếu dữ liệu, minh chứng hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Tổ Công tác triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh)

Chủ trì tham mưu, đôn đốc triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh; việc tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số và triển khai

Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo của Trung ương; việc cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo dõi của Trung ương, bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ.

Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn thống nhất quy trình tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số; cập nhật, kết nối, khai thác dữ liệu trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, VNeID và các hệ thống liên quan phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Chỉ đạo, định hướng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cơ quan báo chí, các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử, bản tin... tích cực thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch, về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự về Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, lan tỏa các hoạt động, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội (*Zalo, Facebook, YouTube, TikTok*), hệ thống truyền thanh cơ sở và các nhóm cộng đồng số nhằm nâng cao nhận thức, tạo sức lan tỏa sâu rộng về Phong trào.

Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào và Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đề xuất giải pháp chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai hình thức, hiệu quả thấp; tham mưu tổ chức tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Phong trào theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW và Kế hoạch số 230-KH/TU.

5. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp, tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các nội dung về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; phối hợp bảo đảm điều kiện kỹ thuật, dữ liệu, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

6.1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong khối về ý

nghĩa, yêu cầu và nhiệm vụ của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập, rèn luyện, sử dụng kỹ năng số; triển khai việc học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; gắn kết quả thực hiện Phong trào với việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số tại các cơ quan Đảng.

6.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các nội dung trong Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các sở, ngành, các xã, phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, chú trọng các lĩnh vực gắn trực tiếp với người dân như y tế số, văn hóa số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm thiết thực, hiệu quả; xây dựng nội dung phổ cập kỹ năng số phù hợp đối tượng quản lý; đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tăng cường cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các dịch vụ số thiết yếu. Cùng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; bảo đảm gắn kết chặt chẽ với chính quyền cơ sở, các điểm phục vụ hành chính công và các thiết chế văn hóa - xã hội tại địa phương.

Chỉ đạo xây dựng, phát triển và chuẩn hóa hệ sinh thái học tập số phục vụ Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, bao gồm: Xây dựng và số hóa tài liệu học tập, bài giảng điện tử; phát triển các khóa học trực tuyến mở, miễn phí; tổ chức các hoạt động hướng dẫn, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng sử dụng máy tính, internet và các nền tảng, ứng dụng số cơ bản cho người dân trên địa bàn tỉnh. Huy động, phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia hỗ trợ cộng đồng trong phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số. Tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng yếu thế, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn từng địa bàn, bảo đảm yêu cầu “*không ai bị bỏ lại phía sau*”.

Chỉ đạo huy động các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số tham gia hỗ trợ hạ tầng số, nền tảng, giải pháp kỹ thuật, thiết bị và nguồn lực triển khai Phong trào; đồng thời phối hợp phát triển các nền tảng học tập và dịch vụ số phục vụ người dân.

Chỉ đạo xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trong hệ thống chính quyền, gắn với bộ chỉ số và dữ liệu trên nền tảng số; lấy

kết quả triển khai Phong trào làm một trong các căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cung cấp dữ liệu phục vụ đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên nền tảng số.

6.3. Đảng ủy Công an tỉnh

Bám sát chỉ đạo của Bộ Công an chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch đối với lực lượng Công an toàn tỉnh; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu trong triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào Kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của ngành Công an chỉ đạo triển khai.

Phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “*Bình dân học vụ số*” và thúc đẩy học tập số, bảo đảm làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thống nhất, thuận lợi, hiệu quả và đồng bộ trên địa bàn tỉnh; xác thực người học, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, đánh giá kết quả học tập thông qua ; khai thác, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, và các hệ thống liên quan để phục vụ theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện các đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

6.4. Đảng ủy Quân sự tỉnh

Bám sát chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, chương trình chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang tỉnh; phối hợp tham gia tuyên truyền, hỗ trợ phổ cập kỹ năng số tại địa bàn đóng quân, khu vực biên giới khi có yêu cầu.

6.5. Đảng ủy các xã, phường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và tình hình thực tiễn tại địa phương; chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các nhiệm vụ của Phong trào, trong đó tập trung tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số; củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức các đợt cao điểm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, phòng tránh lừa đảo trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về kết quả thực hiện Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định; sử dụng kết quả học tập và mức độ hoàn thành phổ cập kỹ năng số làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh Phong trào; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học tập, rèn luyện kỹ năng số.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện Phong trào; tích cực vận động các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia đóng góp, hỗ trợ nguồn lực phục vụ triển khai Phong trào; lồng ghép thực hiện Phong trào vào các chương trình, đề án, phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động.

8. Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ

Chủ động nghiên cứu, lồng ghép nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, năng lực sử dụng các nền tảng số thiết yếu, văn hóa ứng xử trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin, khai thác trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong tuyên truyền, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong nghiên cứu, biên soạn, cập nhật tài liệu, chuyên đề, bài giảng về chuyển đổi số, kỹ năng số phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng, dung lượng tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phản ánh sâu rộng về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; phát hiện, cổ vũ, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình trong triển khai Phong trào; tăng cường các sản phẩm truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thao tác, phù hợp với người dân ở cơ sở.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” về Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp; đồng thời cập nhật dữ liệu, minh chứng trên các hệ thống theo dõi theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Khuyến khích thực hiện báo cáo điện tử, cập nhật trực tiếp trên các nền tảng số, giảm tối đa báo cáo giấy và trùng lặp số liệu.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin, phản ánh về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- BCĐTW về PT KHCN, ĐMST và CDS (b/c);
- Ban TG và DV TW (b/c);
- Văn phòng TW Đảng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các cơ quan CT TM, GV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đoàn Thị Hậu